TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Ý YÊN
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 31/2023/HS-ST
Ngày: 28-4-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Ý YÊN, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Bùi Thị Ngọc Bích.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trọng Tảo.

Ông Đinh Văn Thuấn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Mạnh Thắng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Y, tỉnh N.

- Đại diện VKSND huyện Y tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Bích Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y tỉnh N và Nhà tạm giữ Công an huyện Y, tỉnh N, Toà án nhân dân huyện Y tỉnh N xét xử sơ thẩm công khai, trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số 27/2023/HSST, ngày 31 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2023/QĐXXST-HS ngày 17/4/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Bùi Văn C, sinh năm 1974; Nơi cư trú: Thôn C, xã S, huyện H, tỉnh H1; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Bùi Văn T, con bà Nguyễn Thị M; gia đình có 09 anh chị em, bị cáo là con thứ chín; Có vợ là: Nguyễn Thị Anh V, sinh năm 1985 và 02 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2014; Tiền sự: Không.

Tiền án: Ngày 29/8/2015 bị Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh H1 xử phạt 08 năm 06 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Nhân thân: Ngày 04/3/2008 bị Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh B xử phạt 06 tháng tù về tội "Hủy hoại tài sản".

Ngày 15/6/2011 bị Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh N xử phạt 24 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

BPNC: Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/11/2022 đến ngày 01/12/2022 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh N. Có mặt.

- Người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng:

Anh Phạm Đình B – Sinh năm: 1979. Vắng mặt.

Anh Trần Đăng T – Sinh năm: 1972. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15h15' ngày 25/11/2022 tổ công tác Công an huyện Y, tỉnh N phối hợp với Công an xã P làm nhiệm vụ tuần tra tại trục đường liên xã thuộc thôn M, xã P, huyện Y, tỉnh N gần cầu Bo thì phát hiện một người đàn ông đang ngồi trên xe máy và một người đàn ông đi bộ có biểu hiện nghi vấn. Tổ công tác kiểm tra hành chính hai người đàn ông trên. Khi thấy tổ công tác thì người đàn ông đi bộ đã ném từ tay xuống đất, ngay vị trí đang đứng 01 gói nilon màu trắng; người này khai nhận tên Bùi Văn C sinh năm 1974 trú tại: thôn C, xã S, huyện H, tỉnh H1 và gói nilon màu trắng mà Chín vừa ném xuống đất bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng là ma túy Heroine; Chín vừa mua về để sử dụng cho bản thân; người đàn ông ngồi trên xe máy khai tên Phạm Đình B sinh năm 1979 trú tại: thôn N, xã T, huyện Y, tỉnh N, B không biết C đi mua ma túy, C chỉ rủ đi cùng có việc và bảo chờ ở chân cầu. Tổ công tác thu giữ, niêm phong 01 gói nilon màu trắng trên ký hiệu M và đưa Bùi Văn C về trụ sở Công an xã P để lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Ngoài ra tổ công tác còn tạm giữ của Bùi Văn C 01 xe máy BKS: 18Y1-0795 màu sơn nâu đã cũ.

Ngày 25/11/2022 Cơ quan CSĐT- Công an huyện Y đã ra quyết định trưng cầu giám định đối với vật chứng đã thu giữ trên. Tại kết luận giám định số 1743/KL-KTHS ngày 29/11/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh N kết luận: Mẫu bột dạng cục màu trắng trong 01 gói nilon màu trắng, trong phong bì được niêm phong ký hiệu M gửi giám định là ma túy. Loại ma túy: Heroine. Khối lượng mẫu M: 1,684 gam.

Về nguồn gốc số ma túy: Tại Cơ quan điều tra, Bùi Văn C khai chiều ngày 25/11/2022 do có nhu cầu sử dụng ma tuý, C một mình điều khiển xe mô tô BKS: 18Y1-0795 đến nhà Phạm Đình B ở thôn N, xã T, huyện Y, tỉnh N chơi và rủ B đi cùng có việc riêng. B đồng ý, C bảo B chở mình đến khu vực cầu Bo thuộc địa phận thôn M, xã P, huyện Y, tỉnh N. Đến nơi, C bảo B dừng xe đứng đợi còn mình đi bộ vào khu vực dân cư thì gặp một người phụ nữ lạ mặt, không rõ tên, tuổi, địa chỉ đứng ở ven đường. Qua nói chuyện, biết người này có ma tuý bán nên C hỏi mua ma tuý Heroine và đưa cho người phụ nữ này 500.000 đồng. Người phụ nữ đồng ý, nhận tiền và đưa cho C 01 gói nilon màu trắng, là ma túy Heroine C nhận lấy rồi cầm ở lòng bàn tay phải rồi đi bộ về chỗ B đang đứng chờ thì bị lực lượng Công an bắt quả tang. Do Bùi Văn C không quen biết, không rõ

tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của người phụ nữ này nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Y không có căn cứ điều tra, làm rõ.

Đối với 01 xe mô tô BKS: 18Y1-0795 Cơ quan CSĐT Công an huyện Y đã thu giữ của Bùi Văn C. Qua điều tra xác định chiếc xe mô tô này là tài sản của gia đình Chín, được sử dụng vào việc đi lại hàng ngày. Cơ quan CSĐT Công an huyện Y đã trả lại chiếc xe trên cho vợ của Bùi Văn C là chị Nguyễn Thị Anh V.

Tại Cơ quan điều tra Bùi Văn C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Cáo trạng số 31/CT - VKS - YY ngày 30/3/2023 của VKSND huyện Y truy tố bị cáo Bùi Văn C về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã truy tố về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" là đúng người, đúng tội, không oan và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện VKSND huyện Y trình bày quan điểm luận tội giữ nguyên nội dung Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự tuyên bố Bùi Văn C phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý". Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Bùi Văn C từ 36 tháng đến 42 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt, ngày 25/11/2022.

Về hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị: Tịch thu tiêu hủy lượng ma tuý được hoàn lại sau giám định.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo ăn năn hối hận và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Y tỉnh N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố

tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo đã được chứng minh bằng lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên toà hôm nay. Lời khai phù hợp với lời khai người làm chứng; biên bản về việc bắt người phạm tội quả tang; kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu giữ trong quá trình điều tra, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 15 giờ 15 phút ngày 25/11/2022 tại trục đường liên xã khu vực cầu Bo thuộc thôn M, xã P, huyện Y, tỉnh N, Bùi Văn C đã có hành vi tàng trữ trái phép 1,684 gam ma túy là Heroine mục đích để sử dụng thì bị lực lượng Công an huyện Y bắt quả tang.

Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi mà bị cáo thực hiện là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội; trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền của Nhà nước về quản lý chất ma tuý, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Nó là nguyên nhân gây ra nhiều loại tội phạm khác, làm ảnh hưởng nghiêm trọng tới tính mạng, sức khỏe con người, làm băng hoại nhiều giá trị chuẩn mực đạo đức trong đời sống nhân dân. Nhưng vì muốn thỏa mãn nhu cầu của cá nhân, coi thường pháp luật, bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hội đồng xét xử xét thấy hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự như Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Y truy tố là có căn cứ.

[3] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đang bị bệnh hiểm nghèo (ung thư trực tràng) đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "Tái phạm" theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt: Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo; căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo là người có nhân thân xấu, đang có tiền án, đã có nhiều lần vi phạm pháp luật bị các cơ quan chức năng xử phạt nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Trên cơ sở đề nghị của Kiểm sát viên và kết quả xét hỏi, tranh tụng tại phiên toà cùng với việc đánh giá toàn diện chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải có hình phạt nghiêm khắc cách ly bị cáo ra

khỏi đời sống xã hội một thời gian để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật và có tác dụng giáo dục phòng ngừa chung.

[5] Hình phạt bổ sung: Xét bị cáo là đối tượng không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, không sở hữu tài sản gì lớn. Do vậy, Hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải áp dụng phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, cần tịch thu tiêu hủy lượng ma tuý được hoàn lại sau giám định.

[7] Về nguồn gốc số ma túy: Cơ quan cảnh sát điều tra không xác định được người phụ nữ bán ma túy cho Bùi Văn C nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[8] Đối với 01 xe mô tô BKS: 18Y1-0795 Cơ quan CSĐT Công an huyện Y đã thu giữ của Bùi Văn C. Qua điều tra xác định chiếc xe mô tô này là tài sản của gia đình Chín, được sử dụng vào việc đi lại hàng ngày, không phải là vật chứng của vụ án nên ngày 08/12/2022 Cơ quan CSĐT Công an huyện Y đã trả lại chiếc xe trên cho vợ của Bùi Văn C là chị Nguyễn Thị Anh V là phù hợp.

[9] Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[10] Bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

- Tuyên bố Bùi Văn C phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Xử phạt Bùi Văn C 36 (ba mươi sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt, ngày 25/11/2022.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy lượng ma tuý được hoàn lại sau giám định. (*Vật chứng có đặc điểm và số lượng đúng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 14/4/2023 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Y và Chi cục thi hành án dân sự huyện Y*).

3. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Bùi Văn C phải nộp 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh N;
- VKSND tỉnh, huyện Y;
- Công an huyện Y;
- T.H.A dân sự huyện Y;
- Bị cáo;
- UBND xã S;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Bùi Thị Ngọc Bích